**TUẦN 1**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai, ngày** 5/9/2022

**Toán: Bài 1: TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC - SAU. Ở GIỮA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xác định được vị trí : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

- Bước đầu rèn kĩ năng quan sát.

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**\* Dạy HS khuyết tật: Biết được vị trí: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa***

**3. Phẩm** **chất**

- Hs yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

- Tranh tình huống, bộ đồ dùng Toán 1.

- Bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động.**  - GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.  - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.  - GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.  - GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK.  - GV cho HS chia sẻ  **2. Hoạt động cơ bản.**  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV đưa ra yêu cầu các em sử dụng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.  - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.  - GV nhận xét  - GV cho vài HS nhắc lại  - GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập.**  **Bài 1.**  - GV cho HS xem tranh bài tập 1  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS:  + Kể tên những vật ở dưới gầm bàn.  + Kể tên những vật ở trên bàn  + Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái?  + Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái?  - GV gọi HS lần lượt trả lời  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS thao tác: lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút.  **Bài 2.**  - GV cho HS xem tranh bài tập 2  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS:  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?  - GV cho HS báo cáo kết quả  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3.**  - GV cho HS xem tranh bài tập 3  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV cho HS chơi trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”  + Giơ tay trái.  + Giơ tay phải.  + Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải.  + Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào?  - GV nhận xét  **4. Hoạt động vận dụng**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống?  - Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?  - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến “phải - trái” khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự.  - Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái”.  - GV nhận xét tiết học | - Cả lớp hát  - Theo dõi  - HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán  - HS làm quen với các quy định  - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK  - HS quan sát  - HS lần lượt nói về vị trí các vật.  Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;  - HS lần lượt lên trình bày.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình.  - HS theo dõi.  - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS trả lời  + Cặp sách, giỏ đựng rác  + Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách  + Bút chì, thước kẻ  + Hộp bút  - HS lần lượt trả lời, HS khác theo dõi, nhận xét  - HS thực hiện  - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.  **+** Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái.  - HS báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét  - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS chơi trò chơi: Thực hiện các yêu cầu của GV  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - Đi bên phải  - HS trả lời | **Dạy HS khuyết tật: *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa*** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh.........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai, ngày** 5/9/2022

**Tiếng Việt: Bài mở đầu: EM LÀ HỌC SINH (tiết 1 và 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy chiếu để chiếu lên màn hình minh hoạ bài học trong SGK Tiếng Việt 1.

- Vở Luyện viết 1, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Cho cả lớp hát một bài  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Thầy cô tự giới thiệu về mình.**  **\* Hoạt động 2: HS tự giới thiệu bản thân**:  - GV mời HS tiếp nối nhau tự giới thiệu (to, rõ) trước thầy cô và các bạn trong lớp: tên, tuổi (ngày, tháng, năm sinh), học lớp..., sở thích, nơi ở,...  \* GV cần tạo điều kiện cho tất cả HS trong lớp được tự giới thiệu, cả lớp vỗ tay.  **-** GV khuyến khích HS giới thiệu vui, tự tin, hồn nhiên. Khen ngợi những HS giới thiệu về mình to, rõ, ấn tượng.  **\* Hoạt động 3: GV giới thiệu SGK Tiếng Việt 1, tập một**  **-** Đây là sách Tiếng Việt 1, tập một. Sách dạy các em biết đọc, viết; biết nghe, nói, kể chuyện; biết nhiều điều thú vị. Sách đẹp, có rất nhiều tranh, ảnh.  **-** HS mở trang 2, nghe thầy cô giới thiệu các kí hiệu trong sách. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS lần lượt tự giới thiệu về mình  - HS lắng nghe |  |

**Tiết 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |  |
|  | **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 4: GV giới thiệu bài mở đầu, những hoạt động mới và đồ dùng học tập**  **-** Từ hôm nay các em sẽ là học sinh lớp 1. Các em sẽ làm quen với nhiều hoạt động mới. GV hướng dẫn HS xem tranh SGK/trang 4, 5 và học bài mở đầu **Em là học sinh**  **a) Kĩ thuật viết**  - ChoHS xem hình 1 và hỏi:  - Trong hình, bạn nhỏ đang làm gì?  \* Các em chú ý tư thế ngồi của bạn: ngồi thẳng lưng, không tì ngực vào bàn, đầu hơi cúi, mắt cách vở khoảng 25- 30cm, tay phải cầm bút, tay trái tì nhẹ lên mép vở.  - GV yêu cầu HS cầm bút và hướng dẫn HS cầm bút.  - GV giới thiệu các nét cơ bản và nét phụ  - GV cho HS tô các nét cơ bản ở nhà  - GV theo dõi hướng dẫn, giúp đỡ.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc nhở HS cách cầm bút và tư thế ngồi viết  - Dặn HS chuẩn bị bài: Em là học sinh (tiếp theo)  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe và theo dõi  - HS quan sát  - Bạn đang viết chữ  - HS quan sát và thực hiện tư thế ngồi đúng.  - HS thực hiện cầm bút  - HS quan sát  - Phụ huynh hỗ trợ HS tô các nét cơ bản ở nhà  - HS lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh..........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba, ngày** 6/9/2022

**Tiếng Việt: Bài mở đầu: EM LÀ HỌC SINH (tiết 3 và 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.

- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy chiếu để chiếu lên màn hình minh hoạ bài học trong SGK Tiếng Việt 1.

- Vở Luyện viết 1, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 3**

|  |
| --- |
|  |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1.** **Hoạt động khởi động**  - Cho cả lớp hát một bài  **2. Hoạt động cơ bản (tt)**  **\* Hoạt động 4: GV giới thiệu bài mở đầu, những hoạt động mới và đồ dùng học tập**  **b) Kĩ thuật đọc**  - Cho HS nhìn hình 2: Em đọc.  - Trong hình 2, hai bạn nhỏ đang làm gì?  - Từ hôm nay, các em bắt đầu đọc bài trong SGK.  **c) Hoạt động nhóm**  - Cho HS nhìn hình 3: Em làm việc nhóm.  - Các bạn HS trong hình 3 đang làm gì?  - Đó là nhóm lớn (4 người). Làm việc nhóm sẽ giúp các em có kĩ năng hợp tác với bạn để hoàn thành bài tập.  - GV cho HS biết về nhóm: nhóm đôi – nhóm với bạn ngồi bên cạnh; nhóm 4 (ghép 2 bàn học lại).  **d) Nói - phát biểu ý kiến**  - Cho HS nhìn hình 4: Em nói.  - Bạn HS trong tranh đang làm gì?  - Các em chú ý tư thế của bạn: Đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, thái độ tự tin.  - GV mời 1, 2 HS làm mẫu. (Nhắc HS không cần khoanh tay khi đứng lên phát biểu).  - GV: Khi phát biểu ý kiến trước lớp, các em cần nói to, rõ để cô và các bạn nghe rõ những điều mình nói.  **e) Học với người thân**  - Cho HS nhìn hình 5: Em học ở nhà.  - Bạn HS đang làm gì?  - Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em rất nhiều.  **g) Hoạt động trải nghiệm** **- đi tham quan**  - Cho HS nhìn hình 6: Em trải nghiệm.  - Các bạn HS đang làm gì?    - Ở lớp 1, các em sẽ được đi tham quan một số cảnh đẹp, một số di tích lịch sử của địa phương.  **h) Đồ dùng học tập của em**  - Cho HS nhìn hình các đồ dùng học tập.  - Đây là gì?  - GV chỉ từng hình, HS nói: cặp sách, vở, bảng con, thước kẻ, sách, hộp bút màu, bút mực,...  **\* Hoạt động 5: Giới thiệu những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; thực hành luyện tập**  VD:  **S:** SGK. Các kí hiệu lấy SGK, cất SGK.  **B:** Bảng. Các kí hiệu lấy bảng, cất bảng.  **V:** Vở. Các kí hiệu lấy vở, cất. | - Cả lớp hát  - HS quan sát  - Hai bạn đang làm việc nhóm đôi, cùng đọc sách, trao đổi về sách.  - HS quan sát  - Các bạn đang làm việc nhóm  - HS thực hiện nhóm đôi, nhóm 4.  - HS quan sát  - Bạn đang phát biểu ý kiến.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Bạn đang trao đổi với bố mẹ về việc học.  - HS quan sát  - Các bạn đang tham quan Chùa Một Cột ở Hà Nội cùng cô giáo  - HS quan sát  - Đây là ĐDHT của HS.  - HS quan sát, lắng nghe |  |

**Tiết 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
|  | **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 6: Cùng học hát bài *Chúng em là học sinh lớp 1***  a) Dạy hát  - Cho HS mở SGK trang 11  - GV dạy HS hát bài Chúng em là học sinh lớp Một.  b) Trao đổi cuối tiết học  - Hỏi HS cảm nhận về tiếng Việt: Tiếng Việt có hay không?  - Hỏi HS về các kí hiệu trong bản nhạc:  + Những kí hiệu nào thể hiện giọng hát (cao thấp, dài ngắn) của các em?  + Những kí hiệu nào ghi lại lời hát của các em? Cô sẽ dạy các em những chữ này để các em biết đọc, biết viết  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị bài: a, c  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS học hát  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh...........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba, ngày** 6/9/2022

**Tiếng Việt: Bài 1. A, C (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co môhình “âm đầu-âm chính” : ca.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**\* Dạy HS khuyết tật: Nhận biết các âm và chữ cái a, c**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 1:**

|  |
| --- |
|  |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **-** Cho HS hát 1 bài  **2. Hoạt động cơ bản**  **\*Hoạt động 1:** **Giới thiệu bài**  - Giáo viên giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  - GV ghi chữ a, nói: a  - GV ghi chữ c, nói: c (cờ)  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  **\* Dạy âm a, c.**  - GV đưa lên bảng cái ca  - Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng ca  - GV nhận xét  - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca  - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào? Đánh vần.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ca  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: cờ  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: a  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ca.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: cờ-a-ca  \* Củng cố:  - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì?  - Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì?  - GV chỉ mô hình tiếng ca  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ.**  **(BT3:** Nói to tiếng có âm a)  **a) Xác định yêu cầu**  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 6 (GV giơ sách mở trang 6 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm a. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm a  **b) Nói tên sự vật**  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  **c) Tìm tiếng có âm a.**  - GV làm mẫu:  + GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật.  + GV chỉ hình thỏ gọi học sinh nói tên con vật.  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.  **d) Báo cáo kết quả.**  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả  - GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm a  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau: a, c (tiết 2, 3)  - GV nhận xét tiết học | - Cả lớp hát  - Lắng nghe  - 4-5 em, cả lớp : a  - Cá nhân, cả lớp : c  - HS quan sát  - HS : Đây là cái ca  - Quan sát và cùng làm với GV  - Gồm c, a  - HS làm và phát âm cùng GV  theo từng tổ.  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: cờ-a-ca  - Cả lớp đánh vần: cờ-a-ca  Chữ c và chữ a  - Tiếng ca  - HS đánh vần, đọc trơn : cờ-a-ca, ca  - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6.  - gà: có âm a  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a)  - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ - - - thỏ: không có âm a  HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to : gà  + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói to : cá  + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói to : cà  + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to : nhà  + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói thầm : thỏ  + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói to : lá  - HS báo cáo cá nhân  - HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm a, nói thầm tiếng không có âm a.  - HS nói (cha, bà, da,...) | **\* Dạy HS khuyết tật: Nhận biết các âm và chữ cái a, c** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh............................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày** 6/9/2022

**Đạo đức: EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP (Tiết 1)**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

- Học sinh: SGK, VBT Đạo đức.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát tập thể bài hát “Đi học”  Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính.  - Thảo luận lớp:  + Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học?  + Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học?  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu nội quy nhà trường**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh nhỏ trong “Cây nội quy” ở đầu trang 4/SGK  *-* Nội quy trường, lớp quy định HS cần thực hiện những gì?  - Một số HS nêu ý kiến cá nhân.  - GV giới thiệu với HS về những điều cụ thể ghi trong nội quy nhà trường.  - Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp?  - HS nêu ý kiến.  - GV kết luận: Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ.  **\* Hoạt động 2: Nhận xét hành vi**  - GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu nội dung các tranh trong SGK */*trang 4,  Tranh 1: Bạn gái đi học muộn.  Tranh 2: Các bạn phát biểu ý kiến trong giờ học.  Tranh 3: Bạn bỏ rác vào thùng rác.  Tranh 4: Bạn lễ phép chào cô giáo.  Tranh 5: Bạn vẽ bẩn ra bàn.  Tranh 6: Bạn nam quan tâm, giúp đỡ bạn nữ khi bị ngã.  Tranh 7: Bạn nam xé vở gấp máy bay.  Tranh 8: Bạn nam trêu chọc làm bạn nữ bị đau.  - GV nêu câu hỏi:  + Bạn nào thực hiện đúng nội quy?  + Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy?  + Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy?  - GV mời một số HS trình bày ý kiến.  - GV kết luận:  + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 thực hiện đúng nội quy.  + Các bạn trong tranh 1, 5, 7, 8 chưa thực hiện đúng nội quy.  + Em nên nhắc nhở khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy.  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  - GV yêu cầu HS xem tranh ở trang 5/SGK và nêu tình huống xảy ra trong tranh.  - GV cho HS tìm cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.  - GV mời một vài HS nêu các cách ứng xử và lí do vì sao các em lại chọn cách ứng xử đó.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận:  + Tình huống 1: Em nên nhắc nhở bạn phải giữ trật tự, không nên đùa nghịch trong giờ học.  + Tình huống 2: Nếu là Lan, em nên bỏ giấy gói bánh vào thùng rác để giữ vệ sinh chung  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau: Em với nội quy trường lớp (tiết 2)  - GV nhận xét tiết học | - Lớp hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và cùng GV làm rõ nội dung tranh  - HS trả lời câu hỏi  - HS trình bày ý kiến  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và nêu tình huống  - HS làm việc  - Một vài HS trình bày  - HS lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh.........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày** 6/9/2022

**Tự nhiên xã hội GIA ĐÌNH EM ( tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**Dạy HS khuyết tật: - Kể được công việc của các thành viên trong gia đình**

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các hình trong SGK, vở bài tập TN&XH, video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình, bảng phụ, phiếu tự đánh giá

**III. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1: Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về gia đình: cả nhà thương nhau.  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1:** **Giới thiệu bài**  - Bài hát nhắc đến những ai trong gia đình?  - Từ nào nói về tình cảm của những người trong gia đình?  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Bài hát nói đến 3 thành viên trong gia đình: ba, mẹ, con và tình cảm của các thành viên trong gia đình. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu gia đình gia đình bạn Hà, bạn An và cùng chia sẻ về gia đình mình.  **\* Hoạt động 2:** **Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.**  *\* Cách tiến hành:*  - GV chiếu 2 bức tranh về gia đình bạn Hà và bạn An.  Bước 1. Làm việc cá nhân  - Y/c Hs quan sát và trả lời các câu hỏi:  + Gia đình nhà bạn Hà, bạn An có những ai?  + Họ đang làm gì và ở đâu?  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV cho từng HS báo cáo kết quả làm việc của mình. GV cùng HS nhận xét  + Theo em, các thành viên trong gia đình bạn Hà, gia đình bạn An có không khí gia đình như thế nào?  + Hành động nào thể hiện các thành viên yêu thương và quan tâm đến nhau?  \* GV nhận xét, kết luận  **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng**  **\* Giới thiệu về gia đình mình.**  *Bước 1. Làm việc cá nhân.*  - Y/C ần lượt từng HS giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình.  - GV HD qua các câu hỏi:  + Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  + Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn?  - GV Y/C HS làm câu 2 của bài tập 1 (VBT)  *Bước 2: Làm việc cả lớp.*  - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1.  *Bước 3. Làm việc nhóm*  - Cho HS làm câu 1 của BT 1  - GV cùng HS nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau: Gia đình em (tiết 2)  - GV nhận xét tiết học | - Hát  - HS trả lời  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS quan sát.  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi .  + Gia đình bạn Hà có bố, mẹ, anh trai và Hà; Gia đình An có ông, bà, bố, mẹ, em gái và An.  + HS lần lượt nói các hoạt động của từng người trong tranh: Gia đình bạn Hà đang đi chơi ở công viên; Gia đình bạn An đang ở nhà cùng nhau.  - Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS nhận xét bạn  + Gia đình 2 bạn rất vui vẻ, yêu thương nhau.  + Hành động nắm tay, vui chơi bên nhau thể hiện được các tình cảm đó.  - HS giới thiệu với bạn về : tên, tuổi, sở thích, năng khiếu....  - Theo dõi hướng dẫn  - Làm bài  - 1 số HS lên trình bày trước lớp:  + Giới thiệu về bản thân.  + Giới thiệu về gia đình mình  + HS còn lại phỏng vấn bạn mình về gia đình của bạn,  - Nhận xét về phần giới thiệu của các bạn.  - HS chia sẻ với các bạn về tranh vẽ hoặc ảnh về gia đình của mình trong lúc nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau bằng cách dán tranh ảnh vào bảng phụ của nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét bạn. | **Dạy HS khuyết tật: - Kể được công việc của các thành viên trong gia đình** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh.........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 7/9/2022**

**Tiếng việt: Bài 1: a – c (tiết 2 và 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co môhình “âm đầu-âm chính” : ca.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 2 và 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **2. Hoạt động cơ bản**  **\*Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ** **(tt)**  **(BT 4**: Tìm tiếng có âm c (cờ))  a) Xác định yêu cầu của bài tập  - GV nêu yêu cầu bài tập : Vừa nói to tiếng có âm c vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm c.  - HS theo dõi  b) Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật.  - GV giải nghĩa từ cú  **\* Hoạt động 3: Tìm chữ a, chữ c** (BT 5)  a) Giới thiệu chữ a, chữ c  - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường:  - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.  b) Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ  - GV gắn lên bảng hình minh họa BT 5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a…  \* GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ  - GV nhận xét tiết học  **\* Hoạt động 4:** **Tập viết**  a) Làm mẫu.  - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo y/c của GV  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường a, c cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ a, c  - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Chữ c: Cao 2 li, rộng 1,5 li chỉ gồm 1 nét cong trái. Điểm đặt phấn dưới đường kẻ 3.  + Chữ a: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược. Điểm đặt bút dưới đường kẻ 3. Từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút lên dòng kẻ 3 viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín đến dòng kẻ 2 thì dừng lại.  - HS theo dõi  b) Thực hành viết  - Cho HS viết trên khoảng không  - HS viết chữ c, a và tiếng ca lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ.  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 2  - GV khuyến khích HS tập viết chữ c, a trên bảng con | - Lớp hát  - Lắng nghe  - Lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  - Lắng nghe, quan sát và nói  - Lắng nghe, quan sát và nói  - HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  - HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài.  - HS theo dõi  - HS đọc  - HS viết vào khoảng không  - HS viết bảng con  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh..........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư, ngày 7/9/2022**

**Toán: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN - HÌNH TAM GIÁC - HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức - kĩ năng**

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

**\* Dạy HS khuyết tật: Biết được vị trí**: **hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật**

**2. Năng** **lực**

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**3. Phẩm** **chất**

- Hs yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

**2. Học sinh**

- Vở bài tập toán, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động.**  - Cho HS xem tranh khởi động và nói: Các đồ vật trong tranh có dạng hình gì?  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét chung  **2. Hoạt động cơ bản.**  **\* Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.**  \* Hoạt động cá nhân:  - Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu HS gọi tên hình đó.  - GV thực hiện tương tự với các hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  \* Hoạt động cá nhân:  - GV yêu cầu HS kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - GV gọi HS chia sẻ .  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành luyện tập.**  **Bài 1.**  - GV nêu yêu cầu của bài  - GV cho HS thực hiện.  - HS xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Gọi HS lần lượt chia sẻ  - GV hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.  **Bài 2.**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS làm việc  - GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.  - GV gọi 2HS: 1 đặt câu hỏi và 1 trả lời  - GV khuyến kích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình  **Bài 3.** Ghép hình em thích  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV cho HS chia sẻ các hình ghép của mình  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  **4. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết được thêm được điều gì?  - Dặn HS chuẩn bị bài: Các số 1, 2, 3.  - GV nhận xét tiết học | - HS xem tranh và chia sẻ  - HS chia sẻ  + Mặt đồng hồ hình tròn  + Lá cờ có dạng hình tam giác  - HS lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu.  - HS quan sát và nêu : Hình vuông  - HS quan sát và trả lời  - HS tìm  - HS chia sẻ.  - HS cùng GV nhận xét  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS thực hiện  - HS chia sẻ :  + Bức ảnh hình vuông  + Cái đĩa nhạc, biển báo giao thông hình tròn  + Cái phong bì thư hình chữ nhật  + Biển báo giao thông hình tam giác  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài  - HS nêu câu hỏi và trả lời  - HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời  - 2 HS thực hiện  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS lựa chọn hình định lắp ghép  - HS chia sẻ sản phẩm của mình  - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS quan sát và chia sẻ  - HS lên chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: Biết được vị trí: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh...........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 8/9/2022**

**Toán: CÁC SỐ 1, 2, 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức - kĩ năng**

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.

- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết được các số 1, 2, 3**

**2. Năng** **lực**

- Phát triển năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**3. Phẩm** **chất**

- Hs yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

- Tranh tình huống

- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)

- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh : 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS quan sát tranh trang 10/ SGK và nêu về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh  - GV gọi một vài HS chia sẻ  - Giáo viên nhận xét chung  **2. Hoạt động cơ bản.**  **\* Hoạt động 1: Hình thành các số 1, 2, 3**  ***\* Quan sát***  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.  - Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1  - Thực hiện tương tự giới thiệu số 2, số 3  ***\* Nhận biết số 1, 2, 3***  - GV yêu cầu HS lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - GV hướng dẫn tương tự với 2 que tính và 3 que tính.  - GV vỗ tay 2 cái yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay.  - Thực hiện tương tự với vỗ tay 1 cái, 3 cái.  **\* Hoạt động 2: Viết các số 1, 2, 3**  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết số 1, 2, 3  - GV cho học sinh viết bảng con  - GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3  \* GV đưa ra một số trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập.**  **Bài 1. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm việc cá nhân  + HS đếm số lượng các con vật có trong bài rồi đọc số tương ứng.  - Mời 1 số HS chia sẻ. GV nhận xét  **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)**  - GV hướng dẫn HS làm mẫu  + Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm tròn?  + 1 chấm tròn ghi số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác  + Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.  + Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại  + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.  **Bài 3. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho HS thi đếm 1-3 và 3-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV cho 1 số HS chia sẻ  - GV cùng học sinh nhận xét  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - GV dặn HS chuẩn bị bài: Các số 4, 5, 6.  - GV nhận xét tiết học | - HS quan sát và chia sẻ  + 1 con mèo  + 2 con chim  + 3 bông hoa  - Các HS lần lượt chia sẻ  - HS đếm  - Có 1 con mèo, 1 chấm tròn  - Ta có số 1.  - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm: 1  - HS làm việc cá nhân: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 2  - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết lần lượt các số 1, 2, 3.  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS nói :  + Hai con mèo. Đặt thẻ số 2  + Một con chó. Đặt thẻ số 1  + Ba con lợn. Đặt thẻ số 3  - HS theo dõi  + Có 1 chấm tròn  + Ghi số 1  - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của GV  - 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1  - 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói về số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.  - HS lần lượt chia sẻ  + Có 3 quyển sách  + Có 2 cái kéo  + Có 3 bút chì  + Có 1 cục tẩy    - HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết được các số 1, 2, 3** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh..............................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm, ngày 8/9/2022**

**Tiếng Việt: Bài 2. CÀ, CÁ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: cà, cá

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát

âm)tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng cà, cá

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng cài, bảng con, phấn, vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn luyện**  + GV viết lên bảng các chữ a, c và tiếng ca - 2 - 3 HS đọc; cả lớp đọc đồng thanh  + GV cho học sinh nhận xét  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  + Giáo viên giới thiệu: Hôm nay các em sẽ làm quen với 2 thanh của tiếng Việt là thanh huyền và thanh sắc  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  **a) Dạy tiếng cà**  - GV đưa tranh quả cà lên bảng.  - Đây là quả gì?  - GV viết lên bảng tiếng cà  - GV chỉ tiếng cà  \* Phân tích  + GV che dấu huyền ở tiếng cà rồi hỏi: Ai đọc được tiếng này?  - Đó là dấu huyền chỉ thanh huyền  - GV đọc : cà  - GV chỉ tiếng cà kết hợp hỏi: Tiếng cà gồm có những âm nào? Thanh nào?  - GV cho HS nhắc lại  - Có thêm dấu “gạch ngang” trên  đầu  - Tiếng cà gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước, âm a đứng sau, dấu huyền đặt trên a.  \* Đánh vần.  - Đánh vần tiếng ca: cờ-a-ca. Hôm nay, tiếng ca có thêm dấu huyền, ta đánh vần như thế nào?  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : cà  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ca  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: huyền  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: cà.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ  - Quan sát và cùng làm với GV  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ca-huyền-cà  - Cả lớp đánh vần: ca-huyền-cà.  - GV giới thiệu mô hình tiếng cà  Cà: c-a-ca-huyền-cà - cà  - GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng c-a-ca-huyền-cà  **b) Dạy tiếng cá**  - Thực hiện tương tự như tiếng **cà**  \* Củng cố:  - Các em vừa học dấu mới là dấu gì?  - Các em vừa học các tiếng mới là tiếng gì?  - Tiếng cà, cá  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ.**  **Bài 3**: Đố em: Tiếng nào có thanh huyền?  a. Xác định yêu cầu.  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở  sách đến trang 8.  b. Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự hay đảo lộn mời học sinh nói tên từng sự vật.  - HS lần lượt nói một vài vòng  c. Báo cáo kết quả.  - GV cho từng học sinh báo cáo kết quả .  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả.  - HS báo cáo cá nhân  - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - HS cả lớp nối hình với âm tương  ứng.  - HS nói (bà, già, xò,...)  **\* Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ**.  **BT 4**: Đố em: Tiếng nào có thanh sắc?  - Hướng dẫn tương tự như tiếng có thanh huyền.  **\* Hoạt động 3: Ghép chữ.**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tìm chữ và dấu trong bộ chữ, ghép 2 tiếng mới học: cà, cá  - 3-4 HS nhắc lại  - GV nhận xét.  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 4: Tìm hình ứng với mỗi tiếng**  **Bài tập 5**  a. Xác định yêu cầu.  - GV nêu yêu cầu của bài tập : GV đưa lên bảng hình minh họa bài 5 và 3 thẻ chữ sắp xếp theo thứ tự bất kì.  - GV gọi HS đọc  - Bài yêu cầu chúng ta gắn các thẻ chữ cà, cá, ca dưới mỗi hình tương ứng (ở trên bảng) hoặc nối hình với chữ tương ứng (vở BT).  b. Thực hiện yêu cầu.  - GV chỉ từng thẻ chữ, mời HS đọc  - GV chỉ từng chữ theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp đọc.  - GV cho HS làm bài vào vở BT  - Làm bài cá nhân  c. Báo cáo kết quả.  - GV gắn lên bảng lớp 2 bộ thẻ chữ và hình ảnh;  - Mời HS nêu chữ ứng với hình.  **\* Hoạt động 5:** **Tập viết**  - Cho HS đọc các chữ mẫu cần viết trong bài tập 6  - HS đọc : cà, cá  a. Chuẩn bị.  - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng  - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV bằng khăn ẩm để tránh bụi.  b. Làm mẫu.  - GV viết bảng : cà, cá  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết:  c. Thực hành viết  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho học sinh viết cà, cá  - HS viết chữ cà, cá lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ.  - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ cà, cá từ 2-3 lần.  d. Báo cáo kết quả  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3-4 HS viết đúng đẹp giới thiệu bài  trước lớp  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài kể chuyện : Hai con dê  - GV khuyến khích HS tập viết chữ cà, cá trên bảng con | - Hát  - 2 – 3 hs đọc. Cả lớp đồng thanh  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS trả lời: quả cà  - HS nhận biết tiếng cà  - HS xung phong đọc: ca  - HS trả lời  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: cà  - HS cá nhân – cả lớp : cà  - HS cả lớp nhắc lại  - HS: Ca- huyền- cà  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS làm và phát âm cùng GV  nhanh dần: ca-huyền-cà  - HS lắng nghe  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) : c-a-ca-huyền-cà  - HS nói tên từng con vật: cò, bò, nhà, thỏ, nho, gà  + GV chỉ hình 1- HS nói to : cò  + GV chỉ hình 2- HS nói to: bò  + GV chỉ hình 3- HS nói to: nhà  - Học sinh theo dõi.  - HS đọc : cà, cá  - Hs quan sát và lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc: cà, cá, ca  - HS cả lớp đọc  - 2 HS lên thi gắn chữ với hình  + HS chỉ từng chữ, nói kết quả:  Hình 1-ca; Hình 2-cá; Hình 3-cà.  - HS theo dõi  - HS theo dõi  - HS viết trên khoảng không  - HS viết bảng con  - HS giơ bảng  - HS lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh..........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm, ngày 8/9/2022**

**- Hát: Lá cờ Việt Nam**

**- Một số yêu cầu khi hát**

**- Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn**

**I. Mục tiêu :**

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát.

- Biết hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Thể hiện thái độ nghiêm trang khi nghe *Quốc ca Việt Nam.*

- Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn.

**II. Chuẩn bị :**

- Nhạc cụ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1’**  **2’**  **14’**  **6’**  **4’**  **5’**  **3’** | **\* Hoạt động 1: Khởi động**  **-** GV cho HS hát lại những bài hát đã học ở Mầm non.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới**  - GV giới thiệu vào bài hát: *Lá cờ Việt Nam.*  **\* Hoạt động 3:** **Học bài hát :**  - GV hát mẫu.  - GV hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu.  - Khởi động giọng.  - Hướng dẫn HS hát từng câu theo lối móc xích.  - Hướng dẫn HS hát nối các câu hát trong bài hát.  - GV nhận xét.  **\*Hoạt động 4:** **Hát kết hợp vỗ tay theo bài hát.**  - Hướng dẫn HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát.  - Khuyến khích HS trình bày bài hát.  - GV nhận xét và đánh giá.  \* **Hoạt động 5: Một số yêu cầu khi hát.**  **-** GV nhắc HS:  + Tư thế hát phải ngay ngắn và tự nhiên.  + Hát với gương mặt rạng rỡ, tươi tắn…  + Hát có cảm xúc, biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hòa.  - GV cho một vài học sinh trình bày các yêu cầu của bài hát qua bài hát *Lá cờ Việt Nam.*  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 6: Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn**  **-** GV đàn và yêu cầu HS lắng nghe, vận động theo hướng dẫn.  Description: A picture containing drawingDescription automatically generated  + Im lặng.  + Âm thanh rất cao.  + Âm thanh trung bình.  + Âm thanh rất thấp.  - GV cho học sinh thực hiện vận động theo tiếng đàn.  **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Cả lớp hát kết hợp vỗ tay theo bài hát.  - Về nhà hát thuộc bài hát và tập biểu diễn bài hát  - Nhận xét thái độ học tập của HS. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS nghe  - HS đọc lời ca  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS tập hát :  + Hát tập thể  + Hát theo dãy.  + Cá nhân  - HS lắng nghe  - HS hát kết hợp vỗ tay.  - HS trình bày  - HS nghe  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  + HS bước nhịp nhàng.  + HS bước tại chỗ.  + HS vươn người lên hái bông hoa trên cao.  + HS hái bông hoa ngang người.  + HS cúi người xuống hái bông hoa dưới đất.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |

**……………………………………**

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 8/9/2022**

**HĐTN: TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.

- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.

- Vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.

- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho cả lớp hát  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của nhà trường tiểu học.  **\* Hoạt động 3: Tham quan trường học**  *\* Quan sát tranh*  - GV cho HS quan sát tranh  - Bức tranh có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này?  - Em thích những gì trong bức tranh?  *\* Tham quan trường học*  - GV cho HS tập hợp dưới sân trường  - GV đưa ra các quy định khi học sinh đi tham quan:  + Giữ trật tự, đi theo hàng.  + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô giáo.  + Quan sát những nơi đi qua.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan:  + Em thấy quang cảnh trường có đẹp không?  + Em thấy ở trường có những phòng nào? Phòng ấy để làm gì?  + Em thích nơi nào ở trường mình nhất?  + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học.  - GV đưa học sinh đi tham quan trường.  - GV cho HS trở về nơi tập hợp ban đầu.  \*GV kết luận.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập và vận dụng**  ***1. Chia sẻ cảm xúc***  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét về cảm nhận và cảm xúc của các bạn  \* Kết luận: Qua hoạt động này chúng ta biết cách làm việc tập thể hoặc làm việc theo nhóm trong các hoạt động chung của cả lớp. Chúng ta biết cách chia sẻ những cảm xúc của mình.  ***2. Trò chơi : Cùng về đích.***  - GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi:  Mỗi đội chơi cần 5 người chơi xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “ Xuất phát” , các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà không bị bạn nào tuột tay thì đội đó thắng cuộc.  - GV cho HS chơi thử.  - GV cho các đội chơi trong thời gian 15 phút.  **\* Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về trường tiểu học của chúng ta. | - Hát  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS quan sát và trình bày những gì quan sát được trong tranh.  - HS trình bày  - HS tập hợp thành 3 hàng dọc  - Lắng nghe giáo viên  - HS tham quan theo hướng dẫn của GV.  - Theo dõi, lắng nghe  - Làm việc theo nhóm  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Theo dõi  - HS lắng nghe  - Lớp chia thành các đội 5 người.  - Chơi thử 1 lần  - HS chơi  - Lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh.........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu, ngày 9/9/2022**

**Tập viết: (sau bài 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Tô, viết đúng các tiếng a, c và tiếng ca – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu

đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập một.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Bài họcrèn cho học sinh tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ

**-** Vở *Luyện viết 1*, tập một

**\* Dạy HS khuyết tật: Tô, viết đúng các tiếng a, c và tiếng ca**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Các chữ mẫu c, a đặt trong khung ô ly

**III. các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - GV hướng dẫn học sinh nhận mặt các chữa, c và tiếng ca; hiểu YC của bài học: tập tô, tập viết vào vở *Luyện viết 1*, tập một. Các chữ a,c và tiếng ca bằng kiểu chữ thường, cỡ vừa.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **-** GV giới thiệuchữ và tiếng làm mẫu ( viết trên bảng phụ) c, a, ca  - Cả lớp nhìn bảng đọc  - GV hướng dẫn *đặc điểm, cấu tạo, cách viết* rồi viết mẫu.  + Chữ c cao 2 li, rộng 1,5 li chỉ gồm 1 nét( cong trái)  + Chữ a: cao 2 li, rộng 1,5 li; gồm 2 nét( nét cong kín và nét móc ngược)  + Tiếng ca: viết chữ c trước, chữ a sau  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **-** HS mở vở *Luyện viết 1*, tập một, tô các chữ c, a và tiếng ca trong vở. Sau đó viết tiếp các chữ và tiếng vừa tô  - GV hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế  - GV kiểm tra, nhận xét, chữa bài; khen ngợi những HS  \* GV có thể cho HS viết 2 đợt. Đầu tiên viết c, a sau đó đợt 2 viết ca, viết phần *Luyện viết thêm.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Nhắc những học sinh chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết. | **-** HS hát  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - Cả lớp đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và viết bài  - Hs viết  - Lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: Tô, viết đúng các tiếng a, c và tiếng ca** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh.............................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu, ngày 9/9/2022**

**Kể chuyện: Hai con dê**

**Số tiết:** 1 tiết

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**a) Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**b) Phát triển năng lực văn học.**

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.

- Hiểu lời khuyện của câu chuyện : Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy chiếu để chiếu tranh minh họa chuyện.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **2. Hoạt động cơ bản: (Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện)**  **\* Hoạt động 1: Quan sát và phỏng đoán**  - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên truyện: Hai con dê  - Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh.  - GV hãy thử đoán nội dung truyện.  - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh 1, 3, Hai con dê làm gì? Ở tranh 4 thì hai con dê bị sao?  - HS quan sát chia sẻ theo cặp  - HS đoán ND : Hai con dê muốn qua cầu/Hai con dê rơi xuống suối.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu truyện.**  - GV giới thiệu  - GV bật đoạn clip kể chuyện Hai con dê trong phần học liệu  **3. Khám phá và luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV kể từng đoạn với giọng diễn cảm:  Đoạn 1 kể với giọng khoan thai.  Đoạn 2,3 giọng kể thể hiện sự căng thẳng.  Đoạn 4: thể hiện sự đáng tiếc vì một kết thúc không tốt đẹp. Lời khuyên kể với giọng thấm thía.  + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể  thật chậm.  + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể  thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi theo tranh**.  + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai con dê muốn làm gì?  + GV chỉ tranh 2, hỏi: Trên cầu, hai con dê thế nào? Chúng có nhường nhau không?  + GV chỉ tranh 3, hỏi: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì?  + GV chỉ tranh 4, hỏi: Kết quả ra sao?  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.  - GV kết luận: Thế là, chỉ vì không biết nhường nhịn nhau mà điều tai hại đã xảy ra: cả hai con dê vừa ngã đau, vừa không qua được suối.  **\* Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh**.  \* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  \* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình  - GV gọi HS kể.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể đã chọn.  \* Trò chơi : Ô cửa sổ.  - GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (4 ô cửa sổ)  - GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.  - GV cho HS chơi trò chơi trong thời gian 5-7 phút.  - GV mở cả 4 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  \* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.  **\* Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  \* GV kết luận  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.  - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện: Chồn con đi học | - Ổn định - Hát  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe giới thiệu  - HS lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê cùng muốn qua một chiếc cầu hẹp, bắc ngang một dòng suối nhỏ  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê đều tranh sang trước. Không con nào chịu nhường con nào.  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Đến giữa cầu, hai con dê cãi nhau rồi húc nhau.  +2 HS nối tiếp nhau trả lời: Cả hai cùng lăn tòm xuống sông.  - HS lên kể  - HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.  - HS nhìn hình minh họa và kể lại  chuyện.  - HS xung phong kể  - HS trả lời: Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh............................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu, ngày 9/9/2022**

**Tập viết: (sau bài 2)**

**Số tiết:** 1 tiết

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Tô, viết đúng các tiếng cà, cá – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét;

viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập một.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn luyện**  + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 2  + GV cho học sinh nhận xét bài đọc  **2. Hoạt động cơ bản**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  + Giáo viên giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ c, a các tiếng ca, cà, cá.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc  - GV nhận xét  - HS quan sát  - HS đọc các chữ, tiếng và số.  - Gọi học sinh đọc c, a, ca, cà, cá - 2 HS đọc  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng c, a, ca, cà, cá  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  \* Chú ý cho HS nối nét giữa c và a.  **3. Hoạt động luyện tập**  - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng.  - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên.  - GV cho HS tập tô, tập viết các chữ c, a, ca, cà, cá  - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS cht.  Khuyến khích HS viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3 | - Ổn định - Hát  - 2 HS đọc  - HS đọc    - 2 HS nói cách viết  + Tiếng ca : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li) viết sau.  + Tiếng cà : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li) viết sau, thêm dấu huyền trên a.  - HS mở vở theo hướng dẫn  - HS viết bài cá nhân |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh...............................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu, ngày 9/9/2022**

**SHL + HĐTN: CÁC BẠN CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho cả lớp hát  **\* Hoạt động 2: Các bước sinh hoạt**  **1. Nhận xét trong tuần 1**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2. Phương hướng tuần 2**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **3. Bạn của em.**  - Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu.  - GV nhận xét và tổng kết chung.  **\* Hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - Cả lớp hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm quen với nhau qua một số trao đổi:  + Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?  - Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: Không có điều chỉnh.........................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*